

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 26 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Thắng

2. Bà Phạm Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26.02.2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 28.01.2019 đối với bị cáo:

Lưu Văn T; Sinh năm: 1986. Nơi ĐKKHKT: K, phường T, quận Đ, Hà Nội. Nơi ở: N, phường P, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 01/12. Con ông: Lưu Việt T. Con bà: Nguyễn Thị H. Danh chỉ bản số 260 ngày 01.06.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 04 tiền sự: - Ngày 22/02/2001, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. - Ngày 29/05/2001, Công an quận Tây Hồ bắt đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. - Ngày 04/08/2015, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. - Ngày 10/12/2016, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Tiền án: 04 tiền án: - Ngày 28/05/2004, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). - Ngày 26/01/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). - Ngày 28/02/2006, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). - Ngày 31/07/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Đầu thú ngày 25/05/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Võ Thu H3 (Sinh năm: 1984, trú tại: 18B Cửa Đông, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2017 chị Võ Thu H3 (SN: 1984, trú tại: C, phường C, quận H, Hà Nội) vay của cửa hàng hỗ trợ tài chính số 271 Lê Duẩn, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội do Lưu Văn T làm chủ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

hình thức vay bốc họ. Số tiền thực tế chị H3 nhận được là 24.000.000đ. Mỗi ngày chị H3 trả cho T 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra H3 còn vay của T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 1.000đồng/triệu, 10 ngày trả lãi 1 lần. Sau khi vay, chị H3 trả cho T được khoảng 15 ngày, sau đó không trả nữa, số tiền còn lại chị H3 phải trả cho T khoảng 40.000.000đ. Vì vậy, T bảo Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S và Hoàng Văn H2 - đều là nhân viên của T tìm chị H3 để đòi tiền nợ.

Khoảng 10h00' ngày 24/11/2017, H1 đang điều khiển xe máy chở S đi chơi tại khu vực Hoàn Kiếm, Hà Nội thì nhận được điện thoại của T thông báo H3 đang ở khu vực Long Biên, Hà Nội và bảo H1 đi tìm H3 để đòi tiền. H1 đồng ý và nói lại cho S nghe. Sau đó H1 chở S đến khu vực Long Biên để tìm chị H3. Trên đường đi S gọi điện thoại cho H2 nói lại việc trên và bảo H2 đến Long Biên (khu vực siêu thị EAON - Long Biên) cùng với H1 và S đi tìm H3. Sau đó H2 đi xe máy đến khu vực siêu thị EAON Long Biên thì gặp S và H1 rồi cả ba đi tìm H3, S, H1 và H2 đi đến quán Internet địa chỉ số 20 Ngọc Trì, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội thì thấy chị H3 đang chơi game, H1 nói với chị H3 về việc bỏ trốn không trả tiền nợ và bảo chị H3 trả tiền máy rồi đi về cửa hàng 271 Lê Duẩn để giải quyết. Sau đó chị H3 đội mũ bảo hiểm rồi đi ra ngoài. Khi ra đến cửa thì H2 dùng tay gõ vào đầu chị H3 một cái và nói “nợ thì trả, trốn làm gì”. H1 dùng tay đâm vào đầu chị H3 và bảo chị H3 lên xe máy của H2 đi về cửa hàng 271 Lê Duẩn. Chị H3 sợ tiếp tục bị đánh nên phải ngồi lên xe máy của H2 để về cửa hàng. H1 điều khiển xe máy chở S, H2 điều khiển xe máy chở chị H3 về cửa hàng. Khi về đến cửa hàng, T ngồi bên trái chị H3, H1, S và H2 ngồi bên cạnh. T hỏi chị H3 tiền nợ thì chị H3 trả lời là chưa có tiền và xin trả sau. Khi đó T cầm chiếc giấy trong cửa hàng đập vào chân chị H3, H1 lấy chiếc gậy cuộn bằng giấy màu trắng, hình trụ, dài 60cm, đường kính khoảng 4cm được quấn bằng băng dính bên ngoài đưa cho T. T cầm chiếc gậy và vụt 2 phát vào bả vai, 2 phát vào chân, cổ tay chị H3. Sau đó T tiếp tục hỏi chị H3 về tiền nợ thì chị H3 xin khất và gọi người nhà đến trả nợ. T tiếp tục cầm chiếc gậy vụt 1 phát vào đầu chị H3 và bảo S đưa H3 vào công viên. T cầm chiếc gậy bằng giấy cùng với chị H3 và S đi bộ ra công viên Thống Nhất, khu vực ven hồ. Trên đường đi chị H3 gọi điện thoại cho ông Võ Văn D (là bố chị H3) để mang tiền đến trả nợ, S nghe điện thoại bảo ông D đến cửa hàng để nói chuyện trả tiền nợ cho chị H3 rồi tắt điện thoại. Tại công viên, T dùng điện thoại quay và hỏi chị H3: "Giờ mày trả tiền hay là xuống hồ" thì chị H3 tiếp tục van xin. Sau đó, T gọi điện thoại cho H1 và H2 cầm sạc dự phòng đến cho T. H2 dùng điện thoại quay và phát trên Facebook của H2 để chị H3 sợ mọi người biết và phải trả tiền nợ. Một lúc sau T bảo H1, H2, S đưa chị H3 về cửa hàng đợi người nhà đến trả nợ. Khi nào người nhà đến thì mới cho chị H3 về, còn T bỏ đi.

Hồi 14h45' cùng ngày, Công an phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng tiến hành kiểm tra hành chính tại cửa hàng số 271 Lê Duẩn. Quá trình kiểm tra, Công an phường Nguyễn Du yêu cầu chị H3, H1, S, H2 và những người có mặt tại cửa hàng số 271 Lê Duẩn về trụ sở Công an phường Nguyễn Du để làm rõ sự việc.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng gồm:

+ 01 (một) đầu thu lưu trữ hình ảnh, nhãn hiệu ajhua, màu đen, kích thước khoảng 20x20cm, có số PIN: 1.01.01.11080#0210, S/N 2H04OBCDBQ28BQR

+ 04 (bốn) quyển sổ ghi danh sách nợ của cửa hàng 271 Lê Duẩn của Lưu Văn T.

+ 01 (một) gậy đánh bóng chày màu đen.

+ 01 (một) chiếc gậy bằng giấy cuộn thành hình trụ, dài 60cm, đường kính khoảng 04cm, được cuốn bằng băng dính bên ngoài.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, có số Imei: 352016070786249.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi. có số imei: 354406065797756.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia KM - 1133 có số Imei 1: 357289080135047; imei 2: 357289080135054.

Chị Võ Thu H3 có đơn đề nghị xử lý T, H1, S, H2 theo quy định của pháp luật.

Do thương tích không lớn, chị H3 từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, H1, S, H2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đầu thu camera thu giữ tại cửa hàng 271 Lê Duẩn, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Việt A (sinh năm: 1994, trú tại: T, Đ, Hà Nội) là nhân viên của cửa hàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Nguyễn Việt A.

Ngày 22/03/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Bản kết luận điều tra số 102 đề nghị truy tố các bị can Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S và Hoàng Văn H2 về tội Cướp tài sản; Bắt người trái pháp luật; Giữ người trái pháp luật quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 19/04/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố các bị can Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S và Hoàng Văn H2 về tội Cướp tài sản; Bắt người trái pháp luật; Giữ người trái pháp luật quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 27/09/2018, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã xét xử sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S và Hoàng Văn H2 quy định tại d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đối với Lưu Văn T, Sau khi bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Lệnh truy nã ngày 25/5/2018, T đến Công an phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đầu thú.

Quá trình điều tra, Lưu Văn T khai nhận cửa hàng 271 Lê Duẩn là của Nguyễn Huy V (tức V X, sinh năm: 1973, trú tại: V, L, Hà Nội), do Nguyễn Thị Đ (T, Đ, Hà Nội) làm đại diện cửa hàng, bị can T làm nhiệm vụ quản lý, trước khi vụ án xảy ra, Nguyễn Huy V, Lê Xuân H4 (địa chỉ: V, L, Hà Nội) và Nguyễn Ánh H5

(sinh năm: 1969, trú tại: b4 T, H) đã chỉ đạo T tập trung thu tiền nợ của các con nợ cũ không trả, kể cả việc đánh đập để đòi nợ tiền. T thừa nhận việc có đánh, đòi tiền chị H3 nhưng nhận thức của T chỉ là đòi lại tài sản của mình. T không thừa nhận hành vi Bắt người trái pháp luật; Giữ người trái pháp luật. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn T có hành vi Cướp tài sản; Bắt người trái pháp luật; Giữ người trái pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Văn T tố cáo chị H3 vay tiền của T hẹn đến ngày trả nhưng không trả và yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý H3 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài liệu có trong hồ sơ xác định việc vay tiền giữa T và chị H3 là giao dịch dân sự. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Huy V (sinh năm: 1972, trú tại: C, xã C, H1ện P, Kiên Giang), Nguyễn Ánh H5 (sinh năm: 1969, trú tại: số L, phường P, quận H, Hà Nội) không thừa nhận có mối quan hệ làm ăn gì với T. V, H5, H4 không biết và không chỉ đạo T đòi nợ. Đối với Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1969, trú tại: , phường T, quận Đ, Hà Nội), hiện tại chị Đ không có mặt tại địa phương. Tài liệu có trong hồ sơ không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Huy V, Lê Xuân H4, Nguyễn Ánh H5 và Nguyễn Thị Đ.

Tại bản cáo trạng số 277/CT/VKS-HS ngày 29.10.2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Lưu Văn T bị truy tố về các tội: “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; tội “Bắt người trái pháp luật”; “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận bị cáo có đánh bị hại để đòi lại tiền, nhưng theo bị cáo tiền của bị cáo thì bị cáo đòi lại. Bị cáo thấy mình không sai và bị cáo cũng không bắt giữ bị hại vì mỗi nơi chị H3 chỉ ở lại 5 đến 10 phút. Sau khi từ công viên về 271 Lê Duẩn thì H1 còn đưa cho chị H3 50.000 đồng bảo chị H3 về nhưng chị H3 không về. Bị cáo không phạm tội bắt và giữ người.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Lưu Văn T với mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù đối với tội Cướp tài sản; từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù đối với tội Bắt người trái pháp luật và từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù đối với tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến bị cáo chỉ đòi lại tiền của mình, bị cáo không bắt, giữ người. Người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của bị cáo là không đúng, không phù hợp với diễn biến vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù bị cáo còn quanh co chỉ khai nhận một phần hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/11/2017, Lưu Văn T đã có hành vi chỉ đạo Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S, Hoàng Văn H2 ép buộc đưa chị Võ Thu H3 từ Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội về số 271 Lê Duẩn, Nguyễn Du, Hai bà Trưng, Hà Nội giữ trái pháp luật tại cửa hàng số 271 Lê Duẩn và khu vực ven hồ Công Viên Thống Nhất. Sau khi bắt, giữ chị H3, Lưu Văn T, Nguyễn Quốc H1, Phạm Văn S, Hoàng Văn H2 đã dùng giày, gây đánh chị H3 nhằm chiếm đoạt số tiền 40.000.000đ. Hành vi của bị cáo Lưu Văn T đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội “Bắt người trái pháp luật” và tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi cướp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi bắt người trái pháp luật, giữ người trái pháp luật của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể tự do cá nhân của công dân, ảnh hưởng đến uy tín danh dự của họ. Bị cáo không có thẩm quyền, không có chức năng hoạt động của nhà nước để bắt, giữ người.

Xét nhân thân bị cáo Lưu Văn T có 04 tiền sự đã hết thời hiệu và có 04 tiền án đã xóa án tích. Lần này phạm tội không xác định là tái phạm. Bị cáo là đối tượng đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không tiếp thu sửa chữa, hoàn thiện mình. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình, đã ra Cơ quan Công an đầu thú. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận một phần hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Văn T** phạm các tội: “**Cướp tài sản**”; “**Bắt người trái pháp luật**” và “**Giữ người trái pháp luật**”.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Lưu Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Cướp tài sản cộng với **06 (sáu) tháng** tù về tội Bắt người trái pháp luật và **06 (sáu) tháng** tù về tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành cho ba tội là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25.05.2018.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến